

**KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(3-2-1930 ÷ 3-2-2010)**

**NHÌN LẠI QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
80 NĂM QUA VỀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

ĐẶNG HỮU TOÀN (*)

Phân tích quá trình hình thành và phát triển đường lối tiến hành cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 80 năm qua, trong bài viết này, tác giả đã đưa ra và luận giải cơ sở khoa học, tính tất yếu khách quan, sự đúng đắn và sáng tạo trong quan điểm của Đảng về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo phương thức “phát triển rút ngắn”, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, sử dụng các biện pháp trung gian, quá độ với tư cách đường lối chiến lược lâu dài của cách mạng Việt Nam

Nhìn lại tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam 80 năm qua, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến nay (ngày 3 tháng 2 năm 1930 – ngày 3 tháng 2 năm 2010), với những mốc lịch sử đáng ghi nhớ, có thể nói, *con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội là đường lối tiến hành cách mạng nhất quán của Đảng.*

Tại Đại hội thành lập Đảng (ngày 3 tháng 2 năm 1930), trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng*, khi xác định đường lối của cách mạng Việt Nam, Đảng đã khẳng định chủ trương “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”(1).

Trên cơ sở lý luận nền tảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhiều lần khẳng định rằng, với Việt Nam, con đường cứu nước, giải phóng dân tộc không thể là con đường nào khác ngoài

con đường cách mạng vô sản, cách mạng xã hội chủ nghĩa; rằng để sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người đi đến thành công, để công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta đi đến thắng lợi cuối cùng, “trước hết phải có đảng cách mệnh”; rằng mục đích của Đảng là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”; rằng “Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp đấu tranh để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản”(2).

Cụ thể hoá đường lối cách mạng mà *Chánh cương vắn tắt* của Đảng và Chủ

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Phó tổng biên tập Tạp chí Triết học.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.2. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.2.

(2) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.5.

tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, tại Đại hội II (tháng 2 năm 1951), trong *Chính cương* của Đảng đã chỉ rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam và khẳng định: "*Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam nhất định sẽ đưa Việt Nam tiến tới chủ nghĩa xã hội*"(3) (chúng tôi nhấn mạnh - Đ.H.T.).

Tại Đại hội III (tháng 9 năm 1960), Đảng đã xác định đường lối chung của miền Bắc trong thời kỳ quá độ là "đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội", củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, góp phần tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hoà bình trong phạm vi khu vực và trên thế giới.

Sau Đại thắng mùa Xuân 1975, đất nước ta đã thống nhất, cả dân tộc Việt Nam cùng bước vào một giai đoạn cách mạng mới - tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Thế nhưng, khi bước vào giai đoạn cách mạng này, thực trạng kinh tế - xã hội ở hai miền Nam - Bắc còn có sự khác nhau đã đặt Đảng trước sự lựa chọn bước phát triển tiếp theo cho cách mạng Việt Nam nói chung, ở mỗi miền nói riêng. Trong đường lối chung của cách mạng Việt Nam là thực hiện con đường phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thì ở miền Nam, chúng ta còn phải tiếp tục hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa; ở miền Bắc có nhiệm vụ cụ thể là tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cải tiến công tác thương nghiệp, giá cả, tài chính,... Mặc dù ở hai miền đất nước còn có những nhiệm vụ cụ thể riêng, song trên cơ sở phân tích nội dung cơ bản của thời đại, tại Đại hội IV (tháng 12 năm

1976), Đảng ta đã xác định: "Trong thời đại ngày nay, khi độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không thể tách rời nhau, và ở nước ta, *khi giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo cách mạng thì thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng là sự bắt đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, sự bắt đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*"(4).

Với tư tưởng quán xuyên này, Đảng đã quyết định lựa chọn con đường cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Sự lựa chọn đó là hoàn toàn phù hợp với thực tiễn phát triển của cách mạng Việt Nam, phù hợp với xu thế chung của thời đại. Song, do chúng ta bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cơ sở của một nền kinh tế còn rất lạc hậu, cơ sở vật chất - kỹ thuật còn non yếu, phần lớn lao động vẫn là thủ công, sản xuất xã hội chưa bảo đảm được nhu cầu, Đảng đã khẳng định: "*Nước ta vẫn đang ở trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa*"(5). Với nền kinh tế đó, để nâng cao đời sống nhân dân, Đảng đã đưa ra chủ trương tập trung phát triển sản xuất để xây dựng cơ sở kinh tế - xã hội cho bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ xuất phát điểm thấp, lại bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là con đường hoàn

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.12. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.433.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.39.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.47.

toàn mới mẻ, chưa từng có tiền lệ trong lịch sử nhân loại. Do vậy, việc thực hiện con đường phát triển này đã đòi hỏi rất nhiều nỗ lực của nhân tố chủ quan. Trên cơ sở của đường lối chung, chúng ta cần phải cụ thể hoá cho phù hợp để từ đó, xác định bước đi, cách thức thực hiện trong thực tiễn. Song, trong quá trình thực hiện con đường phát triển đó, trên thực tế, chúng ta đã mắc không ít sai lầm, khuyết điểm, như "chủ quan, nóng vội, bảo thủ, trì trệ", chưa thực sự nắm chắc quy luật của quá trình tiến từ nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chưa có những hiểu biết đầy đủ về thực tế và còn thiếu, thậm chí rất thiếu kiến thức kinh tế,... Những sai lầm chủ quan đó cùng với hoàn cảnh khách quan của một nền sản xuất nhỏ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lại bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa đã đưa nước ta bước vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Trước bối cảnh hiện thực đó, tại Đại hội V (tháng 3 năm 1982), trên cơ sở tiếp tục khẳng định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã chỉ rõ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, trong chỉ đạo thực tiễn, do chưa quán triệt những điều đã được khẳng định trong chiến lược phát triển và kế hoạch thực hiện, do vẫn chưa kiên quyết khắc phục tư tưởng nóng vội, chủ quan, duy ý chí và cùng với đó là bảo thủ, trì trệ, chúng ta lại tiếp tục vấp phải sai lầm trong việc xác định cơ cấu kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và cơ chế quản lý. Những sai lầm đó đã đẩy nền kinh tế nước ta lâm vào khủng hoảng sâu sắc.

Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế - xã hội đó, niềm tin vào chủ nghĩa xã hội đã giảm sút ở không ít người, thậm chí có người còn quy kết sai lầm đó là ở việc lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa. Bác bỏ sự quy kết đó, Đảng ta đã khẳng định: Không phải sai lầm dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội là ở việc lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa, mà là ở việc chúng ta đã thiết kế một mô hình phát triển kinh tế không phù hợp với thực tiễn đất nước và cách thức tiến hành không thích hợp. Thực tiễn khủng hoảng kinh tế - xã hội đó đã đặt ra trước chúng ta nhiệm vụ nhận thức lại con đường phát triển, đổi mới nhận thức về chủ nghĩa xã hội, về mô hình phát triển kinh tế, về cách thức tiến hành. Nhiệm vụ bức thiết này đã được chúng ta giải quyết tại Đại hội VI của Đảng.

Tại Đại hội VI (tháng 12 năm 1986) - Đại hội đổi mới, *con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội* theo phương thức "phát triển rút ngắn" của cách mạng Việt Nam đã được Đảng ta chính thức khẳng định với việc sử dụng cụm từ "bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa". Khi đó, với nhận định rằng, ngày nay, chúng ta "đã có những điều kiện để hiểu biết đầy đủ hơn về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta", Đảng ta đã khẳng định: từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội phải trải qua thời kỳ quá độ là một tất yếu khách quan, và độ dài của thời kỳ đó phụ thuộc vào điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội của mỗi nước. "*Thời kỳ quá độ ở nước ta, do tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đương nhiên phải lâu dài và rất khó khăn*" (chúng tôi nhấn mạnh - Đ.H.T.). Đó là cả

một thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc, toàn diện và triệt để nhằm xây dựng từ đầu một chế độ xã hội mới cả về lực lượng sản xuất lẫn quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng. Nội dung cơ bản của đường lối cách mạng đó đã được Đảng xác định là: "Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá - Đ.H.T), thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa"(6).

Nội dung cơ bản của đường lối cách mạng đó đã được Đảng ta cụ thể hoá hơn tại Đại hội VII (tháng 6 năm 1991). Và, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được thông qua tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII, khi nhận định nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh quốc tế đang có những biến đổi to lớn và sâu sắc, đặc biệt là với sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã khiến cho phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi toàn thế giới lâm vào thoái trào tạm thời, chủ nghĩa xã hội đứng trước nhiều khó khăn, thử thách; lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co, song loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hoá của lịch sử, Đảng đã tiếp tục khẳng định con đường cách mạng nước ta là quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo phương thức "phát triển rút ngắn". Rằng, "*nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*" - đó là bài học xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để

thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc.

Với khẳng định đó, Đảng ta đã chỉ rõ, quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo phương thức "phát triển rút ngắn" đòi hỏi chúng ta "phải tiếp tục *nâng cao ý chí tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng vật chất và trí tuệ của dân tộc đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế*, tìm tòi bước đi, hình thức và biện pháp thích hợp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội" nhằm mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ là xây dựng xong về cơ bản những cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, với kiến trúc thượng tầng về chính trị và tư tưởng, văn hoá phù hợp, làm cho nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh. "Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường. *Mục tiêu của chặng đường đầu* là: thông qua đổi mới toàn diện, xã hội đạt tới trạng thái ổn định vững chắc, tạo thế phát triển nhanh ở chặng sau"(7).

Đường lối cách mạng Việt Nam trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thể hiện trong *Cương lĩnh* đó là giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới, nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp tục thực

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.81.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.4, 8, 11.

hiện con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo phương thức “phát triển rút ngắn” đã một lần nữa được Đảng ta nhấn mạnh tại Đại hội VIII (tháng 7 năm 1996).

Tại Đại hội này, Đảng ta đã đưa ra đánh giá tổng quát với nhận định rằng, công cuộc đổi mới trong 10 năm đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, mặc dù vẫn còn một số mặt chưa vững chắc. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiên đề cho công nghiệp hoá đã cơ bản hoàn thành. Thành công bước đầu đó đã cho phép chúng ta chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Và hơn nữa, Đảng ta còn nhấn mạnh, *con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn. Rằng, đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là quan niệm đúng đắn hơn về chủ nghĩa xã hội và thực hiện mục tiêu ấy bằng những hình thức, bước đi và biện pháp phù hợp. Đổi mới là kết hợp sự kiên định về nguyên tắc và chiến lược cách mạng với sự linh hoạt, sáng tạo trong sách lược, nhạy cảm nắm bắt cái mới.*

Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa, tại Đại hội IX (tháng 4 năm 2001), Đảng ta khẳng định thực tiễn phong phú và những thành tựu thu được qua 15 năm đổi mới đã chứng minh tính đúng đắn của *Cương lĩnh* được thông qua tại Đại hội VII của Đảng, đồng thời giúp chúng ta nhận thức ngày càng rõ hơn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; *Cương lĩnh* là ngọn cờ chiến đấu vì thắng lợi của sự nghiệp xây dựng nước Việt Nam từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, định hướng cho mọi hoạt động của Đảng hiện

nay và trong những thập kỷ tới. Rằng, con đường cách mạng Việt Nam vẫn là con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo phương thức “phát triển rút ngắn”, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Đánh giá tổng quát 20 năm đổi mới, tại Đại hội X (tháng 4 năm 2006), Đảng ta đã khẳng định: sau 20 năm đổi mới, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được *những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử*. Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng và an ninh được giữ vững; vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao; sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp. Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản. Và, qua tổng kết lý luận - thực tiễn 20 năm đổi mới, chúng ta càng thấy rõ giá trị định hướng và chỉ đạo của *Cương lĩnh* mà ở đó, con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo phương thức “phát triển rút ngắn” đã được Đảng xác định là đường lối chiến lược lâu dài.

Như vậy, có thể khẳng định, *con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo phương thức “phát triển rút ngắn”* (“bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”) là đường lối cách mạng nhất

quán của Đảng Cộng sản Việt Nam; là sự vận dụng đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng xã hội chủ nghĩa; là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng.

Chúng ta khẳng định đó là đường lối cách mạng nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam, bởi như trên chúng tôi đã trình bày, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa ngay từ đầu đã được Đảng ta và người sáng lập, rèn luyện Đảng ta là Chủ tịch Hồ Chí Minh thừa nhận là con đường phát triển của cách mạng Việt Nam. Từ *Chánh cương vắn tắt* được thông qua tại Đại hội thành lập Đảng và trong suốt tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam từ đó đến nay, chưa bao giờ Đảng ta xa rời đường lối cách mạng đó.

Chúng ta khẳng định đó là sự vận dụng đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng xã hội chủ nghĩa, bởi quan điểm đó trong tư tưởng Hồ Chí Minh chúng ta đều đã rõ. Tư tưởng về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là một trong những tư tưởng then chốt hợp thành tư tưởng của Người về chủ nghĩa xã hội và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng như toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung.

Ngay từ khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Và, khi xác định đặc điểm lớn nhất của Việt Nam trong thời kỳ quá độ là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua

giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, Người đã lựa chọn con đường phát triển cho cách mạng Việt Nam là con đường "quá độ gián tiếp" lên chủ nghĩa xã hội theo phương thức "phát triển rút ngắn". Quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo phương thức đó, theo Người, là một tất yếu, phù hợp với xu thế khách quan của lịch sử, với xu thế của thời đại ngày nay. Người cho rằng, chúng ta bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa bởi chủ nghĩa tư bản là chế độ áp bức, bóc lột và nô dịch con người, song bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa không có nghĩa là vứt bỏ mọi thành tựu văn hoá, văn minh mà nhân loại đã đạt được trong chủ nghĩa tư bản; những thành tựu đó cần phải tiếp thu, khai thác vì sự thành công của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Với Người, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là "không trải qua" giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa và với trình độ phát triển của Việt Nam thì đó là "tiến dần", "từ từ", "từng bước một", tiến dần từ dân chủ nhân dân lên chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ quan trọng nhất là "xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội..., cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài"(8).

Theo đó, có thể nói, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, lâu dài và gian khổ, song là con đường tất yếu, khách quan, hợp quy luật của cách mạng Việt Nam.

Quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề này đã được

(8) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.10. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.13.

các ông trình bày rõ khi luận giải về khả năng thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa và về tính tất yếu lịch sử của chủ nghĩa xã hội. Khi tiến hành phân tích vận mệnh lịch sử của chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn phát triển cạnh tranh tự do của nó và trong bối cảnh sự sôi động tranh giành cấp và bão táp cách mạng ngay trên mảnh đất đã sản sinh ra chủ nghĩa tư bản ở châu Âu thế kỷ XIX -, C.Mác và Ph.Ăngghen đã dự báo về khả năng thắng lợi đồng thời của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở tất cả các nước tư bản chủ nghĩa phát triển. Song, vốn là những nhà triết học duy vật biện chứng, các ông không bao giờ coi học thuyết, lý luận của mình là hoàn chỉnh và đã xong xuôi hẳn, càng không bao giờ các ông coi đó là những giáo điều, tín niệm. Các ông chỉ coi học thuyết của mình như một sự gợi ý về phương pháp, như một kim chỉ nam cho hành động sáng tạo cách mạng và trong nó tuyệt nhiên không có sẵn và đầy đủ mọi câu trả lời cho tất cả những sự biến đổi sinh động của thực tiễn cuộc sống. Và do vậy, một khi thực tiễn cách mạng vượt qua những kiến giải khoa học đã có và làm cho một số luận điểm nào đó trong học thuyết của các ông trở nên không còn thích hợp, các ông đã kịp thời tự phê phán và đưa ra những giải thích, những luận chứng bổ sung mới.

Nói rõ hơn về điều này, chúng tôi xin lưu ý rằng, sau Công xã Pari, từ 1872 đến 1893, C.Mác và Ph.Ăngghen đã 7 lần viết lời tựa mới khi *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* được tái bản với mục đích giải thích thêm, bổ sung thêm những luận điểm mới cho lý luận của các ông về chủ nghĩa xã hội và cách mạng xã hội chủ nghĩa để tác phẩm mang tính Cương lĩnh này của giai cấp vô sản toàn thế giới

không mất đi sức sống và giá trị cách mạng của nó. Và, *quan niệm về khả năng thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở các ông cũng có sự thay đổi*. Chẳng hạn, khi tổng kết thực tiễn đấu tranh giai cấp ở Pháp trong những năm 1848 - 1850, bản thân C.Mác đã đưa ra dự báo về khả năng thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa không phải ở những nước tư bản phát triển, mà ở những nước tư bản chủ nghĩa kém phát triển hơn. Khi chứng kiến sự thất bại của Công xã Pari và tiến hành tổng kết cuộc thực nghiệm vĩ đại này trong lịch sử cách mạng nhân loại, C.Mác đã nói đến khả năng chưa chín muồi cho một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Với quan niệm duy vật về lịch sử, với học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội, khi tiến hành phân tích hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa, C.Mác đã khẳng định sự phát triển của những hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên, song không phải quốc gia dân tộc nào cũng nhất thiết phải trải qua tất cả các hình thái kinh tế - xã hội đã có trong lịch sử, và do những điều kiện khách quan, chủ quan nhất định, một quốc gia dân tộc nào đó có thể bỏ qua một hình thái nhất định nào đó. C.Mác còn lưu ý rằng, một xã hội, ngay cả khi đã phát hiện được quy luật tự nhiên trong sự vận động của nó, cũng không thể nào nhảy qua các giai đoạn phát triển tự nhiên ấy hay dùng sắc lệnh để xoá bỏ, nhưng nó *có thể rút ngắn và làm dịu bớt những cơn "đau đẻ"*. Trong *Thư gửi ban biên tập tờ "Ký sự nước nhà"*, khi nói về nước Nga, về khả năng nước Nga có thể "không cần phải trải qua những đau khổ của chế độ tư bản", C.Mác đã nói đến cơ hội tiến lên chủ nghĩa xã hội như một khả năng lựa chọn mà lịch sử đã mở ra,

đã dành cho nước Nga. Sau này, C.Mác và Ph.Ăngghen, trong *Lời tựa* viết cho lần xuất bản *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* bằng tiếng Nga (năm 1882), đã khẳng định nước Nga mới là nước "đang đi tiên phong trong phong trào cách mạng châu Âu", cách mạng Nga mới là cuộc cách mạng "báo hiệu một cuộc cách mạng vô sản ở phương Tây"; với cuộc cách mạng này và khi được sự ủng hộ, "bổ sung" bởi cuộc cách mạng vô sản ở châu Âu thì nước Nga có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Lời khẳng định này còn được Ph.Ăngghen nhắc lại một lần nữa 8 năm sau đó, khi ông viết *Lời tựa* cho lần xuất bản bằng tiếng Đức (năm 1890) tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. Và 4 năm sau, trong *Lời bạt* viết cho tác phẩm *Về vấn đề xã hội ở Nga*, Ph.Ăngghen lại thêm một lần nữa khẳng định khả năng nước Nga có thể "rút ngắn một cách đáng kể quá trình phát triển của mình lên xã hội xã hội chủ nghĩa và có thể tránh được phần lớn những đau khổ và những cuộc đấu tranh mà ở Tây Âu... phải trải qua". Hơn nữa, ông còn khẳng định rằng, "*con đường phát triển rút ngắn* như vậy... không chỉ đúng với nước Nga, mà với tất cả các nước đang ở trong giai đoạn phát triển tiền tư bản chủ nghĩa"(9) (chúng tôi nhấn mạnh - Đ.H.T.).

Theo đó, có thể nói, khi vẫn giữ quan niệm về khả năng thắng lợi đồng thời của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa ra những dự báo về khả năng thắng lợi của cuộc cách mạng đó không phải ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, mà ở các nước kém phát triển, thậm chí ở các nước đang trong giai đoạn phát triển tiền tư bản chủ nghĩa và

về con đường "*phát triển rút ngắn*" không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa của các nước này.

V.I.Lênin, vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, khi phân tích chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa - giai đoạn phát triển độc quyền của nó, và với việc phát hiện ra quy luật phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản, đã đi đến *kết luận về khả năng thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở một số nước tư bản chủ nghĩa, thậm chí ở một nước*, và hơn nữa, đó có thể là nước *tư bản chủ nghĩa kém phát triển nhất*.

Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, vào năm 1920, V.I.Lênin đã nói đến con đường phát triển không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa và khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội "không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa" của các nước lạc hậu, tiểu nông, chậm phát triển(10). Và, với kinh nghiệm của những năm thực hiện "chính sách kinh tế mới" (NEP), ông đã đi đến kết luận khẳng định rằng, con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội có thể có những hình thức khác nhau tùy thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Ông cho rằng, hình thức "*quá độ trực tiếp*" là con đường "*phát triển tuần tự*" từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, còn hình thức "*quá độ gián tiếp*" là con đường "*phát triển rút ngắn*", bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, con đường từ tiền tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội.

(9) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.22, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.632.

(10) Xem: V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.41, Nxb Tiến bộ, Mátxcơva, 1977, tr.295.

Ở đây, cần lưu ý rằng, với tư cách là những loại hình khác nhau của sự phát triển xã hội, "phát triển tuần tự" hay "phát triển rút ngắn" cũng đều phải tuân theo quy luật khách quan và đều là con đường phát triển lịch sử - tự nhiên. Và, trong sự "phát triển tuần tự" cũng có thể có khả năng "rút ngắn" nào đó, nghĩa là con đường phát triển này không nhất thiết phải trải qua toàn bộ sự phát triển đầy đủ của chủ nghĩa tư bản rồi mới tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nước Nga với "chính sách kinh tế mới" chính là một trường hợp như vậy và V.I. Lenin coi đó là con đường "phát triển rút ngắn trong tuần tự". Con đường "quá độ gián tiếp" theo phương thức "phát triển rút ngắn" lại khác. Ở con đường này không diễn ra sự "phát triển tuần tự", mà diễn ra theo kiểu bỏ qua, "không kinh qua" chế độ tư bản chủ nghĩa, quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội từ các quan hệ phong kiến hay tiền tư bản chủ nghĩa.

Theo đó, chúng ta hoàn toàn có thể khẳng định rằng, với Việt Nam, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là con đường "phát triển rút ngắn" và do vậy, việc áp dụng các biện pháp "quá độ gián tiếp" là một tất yếu khách quan, hợp quy luật theo tiến trình phát triển lịch sử - tự nhiên, phù hợp với nguyện vọng, khát vọng về một cuộc sống hạnh phúc của đông đảo quần chúng nhân dân lao động, với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh mà Đảng ta đã xác định trong công cuộc đổi mới đất nước.

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam, về thực chất, là con đường "phát triển rút ngắn" với các biện pháp

"quá độ gián tiếp" nhằm tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực. Song, khi nói quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là con đường "phát triển rút ngắn", trước hết cần phải xác định rõ "rút ngắn" là thế nào và có thể "rút ngắn" giai đoạn nào trong quá trình phát triển ấy.

Chúng ta đều biết, trong quan niệm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại được quy định bởi sự phát triển của lực lượng sản xuất. Tương ứng với mỗi giai đoạn phát triển nhất định của lực lượng sản xuất là một quan hệ sản xuất phù hợp. Sự ra đời quan hệ sản xuất mới trên cơ sở phát triển của lực lượng sản xuất là tất yếu, khách quan và toàn bộ các quan hệ sản xuất này hợp thành cơ sở kinh tế của xã hội mà trên đó, dựng lên một thượng tầng kiến trúc pháp lý và chính trị với những hình thái ý thức xã hội tương ứng. Hay nói cách khác, ứng với mỗi giai đoạn phát triển nhất định trong lịch sử nhân loại là một hình thái kinh tế - xã hội cụ thể. Sự thay thế lẫn nhau của các hình thái kinh tế - xã hội trong tiến trình phát triển lịch sử nhân loại là một quá trình lịch sử - tự nhiên. Sự vận động đi lên của xã hội loài người được quy định bởi các quy luật khách quan, trong đó quy luật nền tảng là quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Lực lượng sản xuất xã hội ngày một phát triển khiến cho quan hệ sản xuất từ chỗ phù hợp trở thành xiềng xích cản trở sự phát triển tiếp theo của lực lượng sản xuất và khi đó, bắt đầu thời đại của một cuộc cách mạng xã hội.

Trên phạm vi toàn thế giới, sự thay thế lẫn nhau của các hình thái kinh tế - xã

hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên, song ở phạm vi một quốc gia dân tộc, do quy luật phát triển không đồng đều về kinh tế, chính trị, do cách mạng xã hội có thể có những bước phát triển đột biến, nhảy vọt, có thể diễn ra sự "bỏ qua" hay "rút ngắn" một hình thái kinh tế - xã hội nào đó, kể cả việc "bỏ qua" hay "rút ngắn" một giai đoạn phát triển nào đó trong một hình thái kinh tế - xã hội. Song, dù là "phát triển tuần tự" hay "phát triển rút ngắn" cũng đều là sự phát triển liên tục của lực lượng sản xuất, nghĩa là không thể "bỏ qua" được sự phát triển của lực lượng sản xuất. Mọi sự "phát triển rút ngắn" đều phải nhằm mục đích cuối cùng là tạo ra sự phát triển vượt bậc, thậm chí là nhảy vọt của lực lượng sản xuất. Và do vậy, về thực chất, "phát triển rút ngắn" chỉ có thể là "rút ngắn" các giai đoạn hay bước đi trong tiến trình phát triển liên tục của lực lượng sản xuất.

Trong thời đại của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, với sự phát triển mạnh mẽ, phát triển với tốc độ vũ bão của khoa học và công nghệ sản xuất, trình độ sản xuất, kỹ năng lao động, trình độ tổ chức và quản lý sản xuất của con người được tăng lên đáng kể và đến lượt mình, nó cho phép con người có thể "rút ngắn" các giai đoạn phát triển hay hình thức công nghệ của sự phát triển lực lượng sản xuất. Song, theo quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thì sự phát triển của lực lượng sản xuất tất dẫn đến sự thay đổi các quan hệ sản xuất. Và do vậy, một khi đã không thể bỏ qua được sự phát triển của lực lượng sản xuất trong tiến trình "phát triển rút ngắn", thì về nguyên tắc, cũng không thể bỏ qua được các quan hệ sản

xuất phù hợp với sự phát triển ấy của lực lượng sản xuất. Thế nhưng, trong tiến trình "phát triển rút ngắn", nhờ có sự phát triển vượt bậc, nhờ tạo ra được sự phát triển nhảy vọt của lực lượng sản xuất mà người ta có thể làm biến đổi các quan hệ sản xuất, thậm chí còn có khả năng xuất hiện những hình thức quan hệ sản xuất mới, tiên tiến trong mỗi bước nhảy vọt ấy của lực lượng sản xuất.

Như vậy, có thể nói, trong tiến trình của sự "phát triển rút ngắn", sự phát triển nhảy vọt của lực lượng sản xuất là cái quy định sự ra đời của một hệ thống các quan hệ sản xuất mới, phù hợp với trình độ phát triển ấy của lực lượng sản xuất. Hệ thống các quan hệ sản xuất này, ngoài những quan hệ sản xuất của hình thái kinh tế - xã hội đang hướng tới - những quan hệ sản xuất đóng vai trò nền tảng, quy định xu hướng vận động và phát triển của xã hội, còn có cả những quan hệ sản xuất thuộc hình thái kinh tế - xã hội đã qua nhưng vẫn còn tác dụng phối hợp điều tiết các mối quan hệ của con người và qua đó, còn có khả năng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Tương ứng với một cơ sở kinh tế như vậy là một kiến trúc thượng tầng đảm bảo cho sự vận hành và phát triển của xã hội theo hướng hiện thực hoá hình thái kinh tế - xã hội đang hướng tới.

Theo đó, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa theo phương thức "phát triển rút ngắn" nhằm mục tiêu cuối cùng là tạo ra sự phát triển nhảy vọt của lực lượng sản xuất trên cơ sở một hệ thống các quan hệ sản xuất mà trong đó, các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa dần chiếm vị trí chi phối trong nền kinh tế quốc dân, phải có nghĩa là bỏ qua việc xác lập vị trí thống

trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa; mà bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa lại có nghĩa là ở đó, không còn tồn tại cơ sở kinh tế cho việc xác lập kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa và do vậy, cũng là *bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa*. Tương tự như vậy, do không thể bỏ qua sự phát triển liên tục của lực lượng sản xuất, thì đương nhiên, cũng không thể bỏ qua được những thành tựu văn hoá, văn minh mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, nhất là những thành tựu khoa học và công nghệ.

Điều đó cho thấy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoàn toàn đúng khi khẳng định con đường đi lên, con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là *"sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền tảng kinh tế hiện đại"*(11) (chúng tôi nhấn mạnh - Đ.H.T.).

Chúng ta đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa với phương thức "phát triển rút ngắn" nhằm mục tiêu "phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại" trong bối cảnh đất nước vẫn còn trong tình trạng của một nước kém phát triển, mặc dù 25 năm đổi mới đã đem lại cho chúng ta một sự phát triển đáng khích lệ; trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế đã trở thành xu thế khách quan, khoa học và công nghệ có bước tiến nhảy vọt, kinh tế

tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất. Do vậy, để đạt được mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, chúng ta không thể không đẩy nhanh tiến trình "công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức"(12).

Theo đó, có thể nói, *với Việt Nam hiện nay, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa theo phương thức "phát triển rút ngắn", về phương diện kinh tế, chính là quá trình thực hiện con đường "đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức" theo cách "rút ngắn thời gian, vừa có những bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt"*.

Cuối cùng, do quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa nhằm tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, nên chúng ta hoàn toàn có thể khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam đã đúng khi xác định *cách mạng Việt Nam phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ*.

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua hay "không trải qua", "không kinh qua" giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản đầy

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.84.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.87.

đủ - đó là quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam về con đường phát triển của cách mạng Việt Nam. Quan điểm đó được hình thành trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo quan niệm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là con đường "quá độ gián tiếp" theo phương thức "phát triển rút ngắn", là bước phát triển tất yếu, khách quan, hợp quy luật theo tiến trình phát triển lịch sử - tự nhiên, là con đường phát triển phù hợp với nguyện vọng, khát vọng của đông đảo quần chúng nhân dân lao động Việt Nam, con đường phát triển nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Phương thức phát triển của con đường quá độ đó là "phát triển rút ngắn". Nội dung cơ bản của con đường quá độ đó là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại và do vậy, là con đường quá độ không bỏ qua sự phát triển liên tục của lực lượng sản xuất và trong tiến trình phát triển của nó, có bao hàm cả sự tiếp thu, kế thừa những thành tựu văn hoá và văn minh mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là những thành tựu khoa học và công nghệ.

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa nhằm tạo ra sự phát triển nhảy vọt về lực lượng sản xuất và nhanh chóng xây dựng nền kinh tế hiện đại trong bối cảnh của

thời đại ngày nay chính là con đường đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức theo cách rút ngắn thời gian, vừa có những bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt trong suốt tiến trình phát triển.

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa từ một nước nông nghiệp lạc hậu, sản xuất hàng hoá nhỏ và cho đến nay, sau 25 năm đổi mới vẫn còn ở tình trạng của một nước kém phát triển, nhằm tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực không bao giờ là con đường bằng phẳng, dễ dàng và do vậy, việc phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ là một tất yếu khách quan.

Bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa theo phương thức "phát triển rút ngắn" trong 25 năm lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa chính là ở đó.

Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, nhắc lại quan điểm của Đảng về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo phương thức "phát triển rút ngắn", thiết nghĩ, là bổ ích và cần thiết để thêm một lần nữa, khẳng định sự tất thắng của đường lối đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng khởi xướng và lãnh đạo mà những thành tựu kinh tế - xã hội rất đáng tự hào của 25 năm qua là một minh chứng hùng hồn. □